

CHÍNH PHỦ
Số: 56/2002/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ vào Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Y tế.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng không coi là bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Nhà nước khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm tham gia các hoạt động tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 2. Người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tại gia đình và cộng đồng là những người nghiện không thuộc diện bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Điều 3. Cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng là việc thực hiện các hoạt động y tế, tâm lý, xã hội nhằm giúp người nghiện phục hồi nhân cách, sức khỏe, sống không lệ thuộc vào ma túy; các hoạt động này được thực hiện tại gia đình và xã, phường, thị trấn (sau đây được gọi chung là cấp xã) nơi người nghiện cư trú.

Điều 4. Việc cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng phải thực hiện theo quy trình hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế.

Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng ít nhất là 6 tháng.

Điều 5. Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Không khai báo về tình trạng nghiện ma túy.
2. Không đăng ký hình thức cai nghiện.
3. Sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện.
4. Lôi kéo, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy.
5. Che giấu người nghiện ma túy.
6. Chống lại hoặc cản trở việc thực hiện các quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Điều 6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người nghiện ma túy khi tham gia vào các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng phải tuân thủ các quy định của Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 7. Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Tổ chức, cá nhân dạy nghề, tạo việc làm cho người đã cai nghiện ma túy được vay vốn với lãi suất ưu đãi.

Điều 8. Chi phí tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng do người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

Trường hợp những người thuộc diện khó khăn, người chưa thành niên không nơi nương tựa, người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật thì

được xét hỗ trợ tiền thuốc cai nghiện.

Chương 2 :

TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Điều 9. Người nghiện ma túy phải tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của bản thân và đăng ký hình thức cai nghiện.

Nếu người nghiện ma túy không tự khai báo, gia đình hay người giám hộ có trách nhiệm khai báo với ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về người nghiện ma túy và tình trạng nghiện của người đó trong gia đình mình.

Trường hợp người nghiện ma túy tự khai báo với cơ quan, tổ chức nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức đó lập danh sách và thông báo đến ủy ban nhân dân cấp xã nơi người khai báo cư trú.

Điều 10. Hồ sơ ban đầu của người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng bao gồm:

1. Bản tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của bản thân người nghiện hoặc biên bản, tài liệu việc gia đình hay người giám hộ khai báo với ủy ban nhân dân cấp xã về người nghiện ma túy trong gia đình mình và tình trạng của người nghiện.
2. Bản cam kết xin cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 11. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập, giải thể Tổ công tác cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Tổ công tác). Tổ công tác bao gồm đại diện lãnh đạo ủy ban nhân dân, cán bộ y tế, công an, cán sự xã hội (nếu có) và một số Ban, ngành, đoàn thể cần thiết.

Điều 12.

1. Căn cứ hồ sơ, hoàn cảnh gia đình của người nghiện ma túy và điều kiện thực tế ở địa phương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ra quyết định cho người nghiện ma túy được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, phân công trách nhiệm cho Tổ công tác phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư hoặc trưởng thôn, bản, làng (sau đây gọi chung là tổ dân cư) giúp đỡ người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.
2. Quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được gửi cho cá nhân và gia đình người được cai nghiện, tổ trưởng Tổ công tác và tổ trưởng tổ dân cư nơi

người nghiện cư trú.

Điều 13. Tổ công tác có trách nhiệm:

1. Giúp ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức cai nghiện; lập hồ sơ, tổ chức tiếp nhận và cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.
2. Phối hợp với tổ dân cư nơi người nghiện ma túy cư trú phân tích, đánh giá về tình trạng nghiện, hoàn cảnh gia đình, nhân thân của người nghiện để lập kế hoạch cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho phù hợp.
3. Hướng dẫn người nghiện ma túy và gia đình hay người giám hộ thực hiện kế hoạch cai nghiện; hàng tháng nhận xét, đánh giá việc thực hiện và lưu hồ sơ của người cai nghiện.
4. Phân công người thường xuyên hướng dẫn gia đình có người nghiện hay người giám hộ theo dõi, quản lý, chăm sóc, giúp đỡ người cai nghiện tham gia các hoạt động xã hội để sửa đổi hành vi, phục hồi nhân cách và nâng cao năng lực hoà nhập cộng đồng.
5. Tư vấn giúp đỡ người nghiện sau khi điều trị cắt cơn giải độc; tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng, sức khỏe và khả năng lao động sản xuất.

Điều 14. Cán bộ y tế cơ sở kết hợp với gia đình có người nghiện hay người giám hộ lập hồ sơ bệnh án, xây dựng kế hoạch điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Kết hợp điều trị cắt cơn, giải độc với tư vấn và các biện pháp trị liệu khác giúp người nghiện phục hồi sức khỏe, ổn định tâm lý.

Điều 15. Đối với những người nghiện ma túy do điều kiện không thể điều trị cắt cơn, giải độc tại gia đình thì ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc tập trung tại một địa điểm của xã. Tổ công tác chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện. Các hoạt động còn lại của quy trình cai nghiện được thực hiện tại gia đình người nghiện.

Điều 16. Khi hết thời hạn quy định, Tổ công tác phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư và gia đình hay người giám hộ đánh giá kết quả cai nghiện của người nghiện ma túy, nếu đã hết nghiện thì Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy và đưa vào danh sách quản lý, chăm sóc, phục hồi tại cộng đồng.